TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HS-ST

Ngày: 27 - 02 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tạ Thị Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Ninh

Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Anh Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Tô Thị Thu T - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 2 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn N - sinh năm 1955 tại Hà Nội; giới tính: Nữ; nơi cư trú: Thôn 8, xã H, huyện K, Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 5/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn B (c) và bà: Chu Thị B (c); chồng: Nguyễn Bá Đức, có 04 con, con lớn sinh năm 1977, con nhỏ sinh năm 1985; tiền án-tiền sự: không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

* *Bị hại:* Chị Lý Thị T- sinh năm 1994; ĐKHKTT: Thôn 4, xã H, huyện K, thành phố Hà Nội; Nơi ở: V, B, S, Bắc Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 8 giờ 15 phút ngày 22/10/2024, Nguyễn N đẩy xe hàng túi bóng, băng dính đi bán rong đỗ trước cửa hàng "T T" của chị Lý Thị T khi chị T đang dọn hàng quần áo tại thôn 6, H, K, Hà Nội nên chị T cầm 01 thanh kim loại, sáng màu, kiểu dáng móc treo quần áo, dài 32x2,5x1cm trên tay nói với Năm di chuyển xe lên dẫn đến hai bên giằng co cãi chửi nhau. Năm quay ra xe đẩy

lấy 01 thanh kim loại, sáng màu, dài 63x2,5x1cm cầm trên tay phải để đánh chị T nhưng chị T dùng tay trái đỡ còn tay trái của Năm giằng được thanh kim loại của T đang cầm trên tay vụt vào đuôi lông mày bên phải của T một cái khiến T bị rách da chảy máu. Sau đó, mọi người đến can ngăn chị T chạy về cửa hàng lấy 01 thanh kim loại khác, sáng màu, kiểu dáng móc treo quần áo, dài khoảng 32cm ném về phía Năm nhưng không trúng. Lúc này, Năm cầm thanh kim loại kích thước (63x2,5x1)cm bằng tay phải đánh tiếp 2 cái vào người T, sau đó đẩy xe đi bán hàng còn chị T đi khám tại bệnh viện đa khoa Đức Giang. Đến ngày 09/12/2024, T có đơn đề nghị khởi tố Nguyễn N. Lời khai nhận tội của Nguyễn N phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn N:

- 01 thanh kim loại, kiểu dáng móc treo quần áo, hình hộp chữ nhật, sáng màu, bề ngoài có dấu vết han gỉ, có kích thước 32x2,5x1cm, một đầu gắn kim loại dạng cong hình chữ U, trên bề mặt thanh kim loại có hàn gắn 04 đoạn kim loại có mũ cao 1cm, đầu còn lại của thanh kim loại được bịt kín;

- 01 thanh kim loại sáng màu dạng rỗng, có kích thước 63x1,5x1cm.

Qua rà soát camera, Cơ quan điều tra còn thu giữ:

- 01 USB, màu trắng, dung lương 8GB, trên bề mặt có chữ DTSE9 bên trong có 01 đoạn video liên quan đến sự việc do chị Đỗ Thị Danh Loan - sinh năm: 1987, trú tại: thôn 2, H, K, Hà Nội giao nộp;

- 01 USB, màu trắng, dung lượng 8GB, trên bề mặt có chữ DTSE9 bên trong có 01 đoạn video liên quan đến sự việc do chị Nguyễn Thị Nguyệt - sinh năm: 1990, trú tại: thôn 2, H, K, Hà Nội giao nộp.

Tại bản Kết luận giám định số 1671/KLTTCT-TTPY ngày 29/11/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội kết luận:

1. Các kết quả chính:

1.1. Sẹo vết thương cung mày phải: 03%.

2. Kết luận:

2.1. ***Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Lý Thị T tại thời điểm giám định là 03%, áp dụng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT***

2.2. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương của chị Lý Thị T do vật tày có cạnh gây ra.

- Tại thời điểm giám định các tổn thương của chị T đã liền sẹo tốt nên không xác định được chiều hướng vết thương.

Về trách nhiệm dân sự: chị Lý Thị T không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSGL ngày 21- 01-2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Nguyễn N về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của BLHS.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn N đã thành khẩn nhận tội và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo trình bày đã tác động đến các con để gặp xin lỗi

chị T, đồng thời đã hỗ trợ chị T 5.000.000 đồng khi chị T đang nằm viện, đồng thời trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã tiếp tục tự nguyện nộp 5.000.000 đồng tại cơ quan thi hành án để khắc phục hậu quả. Trong trường hợp chị T yêu cầu bồi thường dân sự, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết yêu cầu về bồi thường dân sự của chị T dựa trên tài liệu chị T xuất trình và khấu trừ 5.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện K vào tiền bồi thường dân sự. Đối với số tiền 5.000.000 đồng bị cáo nhờ các con đến thăm hỏi chị T, bị cáo không đề nghị Hội đồng xem xét vì đó là số tiền thăm hỏi ban đầu thể hiện thiện chí khắc phục hậu quả của gia đình bị cáo đối với bị hại.

Người bị hại là chị Lý Thị T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo theo quy định của pháp luật đồng thời yêu cầu bị cáo Năm phải bồi thường chi phí khám chữa bệnh cho chị là 10.000.000 đồng và tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng. Ngoài ra, chị không có yêu cầu nào khác.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn N đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

- Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65, Điều 47 của BLHS; Điều 590 Bộ luật dân sự, Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của chính phủ quy định mức lương cơ sở; Nghị quyết 02/2022/NQ- HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Điều 106 của BLTTHS

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn N mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn N cho Ủy ban nhân dân xã H- huyện K- thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về dân sự: Đề nghị bị cáo Nguyễn N phải bồi thường cho chị Lý Thị T tiền chi phí khám chữa bệnh là 7.614.775 đồng và tiền tổn thất tinh thần bằng 02 tháng lương cơ bản. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 12.294.775 đồng. Bị cáo đã nộp 5.000.000 tại Chi cục thi hành án huyện K theo biên lai số 0004167 ngày 25/2/2025 nay còn phải tiếp tục bồi thường cho chị T số tiền là 7.295.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại, kiểu dáng móc treo quần áo, hình hộp chữ nhật, sáng màu, bề ngoài có dấu vết han gỉ, có kích thước 32x2,5x1cm, một đầu gắn kim loại dạng cong hình chữ U, trên bề mặt thanh kim loại có hàn gắn 04 đoạn kim loại có mũ cao 1cm, đầu còn lại của thanh kim loại được bịt kín và 01 thanh kim loại sáng màu dạng rỗng, có kích thước 63x1,5x1cm thu giữ của

Nguyễn N.

Nói lời sau cùng, bị cáo thấy hành vi của mình là sai và hối hận về hành vi của mình, xin lỗi bị hại và gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về tội danh:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của VKSND huyện K đã truy tố. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 8 giờ 15 phút ngày 22/10/2024, tại thôn 6, H, K, Hà Nội, bị cáo Nguyễn N đã có hành vi dùng thanh kim loại dài 32x2,5x1cm đánh vào đuôi lông mày bên phải gây thương tích cho chị Lý Thị T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 03%.

[2] Hành vi của bị cáo Nguyễn N đã có đủ yếu tố cấu thành tội: **"**Cố ý gây thương tích". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn N có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Bị cáo đã cố ý xâm phạm đến sức khỏe của người khác được BLHS bảo vệ. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; nhân thân của bị cáo chưa có tiền án-tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã cùng với gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả là

các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[7] Xét tính chất, mức độ phạm tội cùng nhân thân người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, tỉ lệ thương tật do bị cáo gây ra cho bị hại là thấp, bị cáo là người cao tuổi nên không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng có đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của HĐXX, tuy nhiên về hình phạt có phần nghiêm khắc.

- Về trách nhiệm dân sự:

[9] Tại phiên tòa, người bị hại là chị Lý Thị T yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền khám chữa bệnh là 10.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng. Chị T có xuất trình cho Hội đồng xét xử toàn bộ hóa đơn chi phí khám chữa bệnh, tiền thuốc để điều trị vết thương do bị cáo gây ra. Đối với các hóa đơn chị T xuất trình. Hội đồng xét xử thấy chỉ có căn cứ chấp nhận các chi phí hợp lý bao gồm: Tiền thuốc theo 02 hóa đơn mua thuốc ngày 24/10/2024 và hóa đơn bán hàng ngày 06/11/2024 của Bệnh viện đa khoa Đức Giang là 1.101.030 đ + 1.701.349đ + 4.812.396đ = 7.614.775 đồng. Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần, do thương tích do bị cáo gây ra đối với chị T ở mức 3% nên Hội đồng xét xử thấy bị cáo cần phải bồi thường cho chị T tiền tổn thất tinh thần bằng 02 tháng lương cơ bản là 2 x 2.340.000 đồng = 4.680.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho chị T là 12.294.775 đồng. Bị cáo đã tự nguyện nộp 5.000.000 tiền bồi thường cho chị T, nay còn phải tiếp tục bồi thường cho chị T số tiền là 7.295.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 thanh kim loại, kiểu dáng móc treo quần áo, hình hộp chữ nhật, sáng màu, bề ngoài có dấu vết han gỉ, có kích thước 32x2,5x1cm, một đầu gắn kim loại dạng cong hình chữ U, trên bề mặt thanh kim loại có hàn gắn 04 đoạn kim loại có mũ cao 1cm, đầu còn lại của thanh kim loại được bịt kín; 01 thanh kim loại sáng màu dạng rỗng, có kích thước 63x1,5x1cm là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần cho tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí:

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền còn phải bồi thường cho bị hại theo khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị hại là chị Lý Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận theo điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

- Về quyền kháng cáo:

[11] Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn N 09 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được hồ sơ thi hành án về tội "Cố ý gây thương tích".

Miễn khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo Nguyễn N trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người chấp hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự, Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của chính phủ quy định mức lương cơ sở; Nghị quyết 02/2022/NQ- HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

Bị cáo Nguyễn N phải bồi thường cho chị Lý Thị T số tiền 12.295.000 đồng. Bị cáo đã nộp 5.000.000 tại Chi cục thi hành án huyện K theo biên lai số 0004167 ngày 25/2/2025 nay còn phải tiếp tục bồi thường cho chị T số tiền là 7.295.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại, kiểu dáng móc treo quần áo, hình hộp chữ nhật, sáng màu, bề ngoài có dấu vết han gỉ, có kích thước 32x2,5x1cm, một đầu gắn kim loại dạng cong hình chữ U, trên bề mặt thanh kim loại có hàn gắn 04 đoạn kim loại có mũ cao 1cm, đầu còn lại của thanh kim loại được bịt kín; 01 thanh kim loại sáng màu dạng rỗng, có kích thước 63x1,5x1cm.

(Hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án huyện K theo Biên bản v/v giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/01/2025).

4.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 365.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày

có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6.Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKS nhân dân huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo và những người TGTT khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Ngân